TÀI LIỆU KỸ THUẬT TÍCH HỢP THÔNG TIN
PHÂN HỆ ĐẤU GIÁ VÀ PHÂN HỆ QUẢN LÝ TÀI SẢN

STT	Nội dung
1	- Mô tả API
2	- Phát hành: 15.07.2026
3	- Phiên bản: 1.0

I. GIỚI THIỆU CHUNG

- Tài liệu mô tả các thông tin trong việc truyền nhận dữ liệu giữa Phân hệ đấu giá và Phân hệ quản lý tài sản

II. BẢNG THEO DÕI HIỆU LỰC VÀ THAY ĐỔI

Lịch sử thay đổi của tài liệu

STT	Ngày	Phiên bản	Hình thức	Mô tả	Người sửa đổi
1	14/07/2026	1.0	A	Khởi tạo tài liệu	PhuongNT
2	23/07/2026	1.0	U	Thêm trường tenantId ở các API sau: IV.2, IV.3, IV.4, IV.5	PhuongNT
3	24/07/2026	1.0.1	U	Thêm mới các API liên quan đến đồng bộ tài sản và kết quả đấu giá IV.6, IV.7, IV.8, IV.9	PhuongNT
4					
5					
6					
7					

**: A (Add) – thêm mới, M (Modify) – sửa đổi, D (Delete) – xóa*

III. THUẬT NGỮ & VIẾT TẮT

STT	Viết tắt	Viết đầy đủ	Nội dung
1	API	**A**pplication **P**rogramming **I**nterface (Giao diện lập trình ứng dụng)	1
2	M	**M**andatory – Trường bắt buộc	2

3	O	**O**ptional – Trường tùy chọn, không bắt buộc	3
4	Json	**J**ava**S**cript **O**bject **N**otation	4

IV. THÔNG TIN KẾT NỐI

1. Thông tin môi trường

- Thông tin môi trường staging:
  - Liên hệ
- Thông tin môi trường production:
  - Liên hệ

2. Hướng dẫn kết nối

- Để kết nối đến các API của phân hệ Đấu giá, yêu cầu thực hiện các bước sau:
  - Bước 1. Kết nối đến API đăng nhập để lấy token (IV.1)
  - Bước 2. Sau khi lấy được token trả về thì gán token đó lên Header của request để gọi sang Phân hệ đấu giá

V. DANH SÁCH API

IV.1. API đăng nhập

a) Thông tin về API

Endpoint	Get token
URL	POST: /v1/auth/login

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Body		

<pre>{
"userName": "string",
"password": "string"
}</pre>		

STT	**Tham số**	**Giá trị đầu vào**	**Mô tả**	**Yêu cầu**
1	userName	String	Tài khoản được phân hệ đấu giá cung cấp	Bắt buộc
2	password	String	Mật khẩu đăng nhập	Bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:


```
{
  "user": {
    "id": "c8e25d7b-f972-4fd5-b3e4-2132713e5bbf",
    "email": "dgts@vpa.com.vn",
    "username": "administrator",
    "name": "Administrator",
    "certificateId": "",
    "certificateImage": "",
    "isNeedChangePassword": false
  },
  "token": {
    "token": "eyJhbGciOiJIU6IkpXVCJ9.eyJ…zExWn3Mh6cTMD3EZ3mrwmloezic4CHdEFaRQGk",
    "expiresIn": "2026-06-25T11:57:53.000Z"
  }
}
```


STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	token	String	Token để sử dụng gọi vào các API khác	
2	user	UserEntity	Thông tin cơ bản của user	

d) Trả về khi lỗi


```
{
  "message": "message lỗi",
  "error": "Bad Request",
  "statusCode": 400
}
```

Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	auth.user_password_not_matching	String	Sai mật khẩu
2	auth.account_is_not_active	String	Tài khoản đang không được sử dụng
3	auth.account_input_required	String	Vui lòng nhập đầy đủ các trường bắt buộc nhập.

IV.2. API đồng bộ thông tin khách hàng mới

Mô tả:
- Phân hệ đấu giá tiếp nhận đồng bộ thông tin Khách hàng đấu giá từ Phân hệ QLTS khi khách hàng tạo tài khoản thành công.
- Loại tài khoản có: khách hàng cá nhân, khách hàng tổ chức.

a) Thông tin về API

Endpoint	
URL	POST: /v1/customer-sync/create

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Tham số	**Required**	**Mô tả**
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>
Khách hàng cá nhân		


```
{
  "refCustomerId": "324234555555553",
  "customerType": 1,
  "taxCode": null,
  "fullName": "Nguyễn Văn A",
  "identityNumber": "001096001234",
  "phone": "0901234567",
  "email": "nguyenvana@example.com",
  "representativeName": null,
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```

Khách hàng tổ chức:


```
{
  "refCustomerId": "32423432432423",
  "customerType": 2,
  "taxCode": "0101234567",
  "fullName": "Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ ABC",
  "identityNumber": "001096001234",
  "phone": "0243999888",
  "email": "contact@mail.com",
  "representativeName": "Trần Thị B",
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```


STT	Tham số	Loại dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
Thông tin các trường				
1	refCustomerId	String	ID khách hàng (duy nhất)	Bắt buộc
2	customerType	Number	Loại khách hàng: 1: Cá nhân 2: Tổ chức	Bắt buộc
3	fullName	String	Tên đầy đủ khách hàng cá nhân/ Tên tổ chức	Bắt buộc
4	identityNumber	String	Số CCCD khách hàng / Số CCCD người đại diện đối với tổ chức	Bắt buộc
5	phone	String	Số điện thoại	Bắt buộc
6	email	String	Email	Bắt buộc
7	taxCode	String	Mã số thuế	Bắt buộc đối với tổ chức
8	representativeName		Họ và tên người đại diện	Bắt buộc đối với tổ chức

9	syncedAt	String	Thời gian đồng bộ	Bắt buộc
10	tenantId	String	Id của tenant, chuỗi GUID được chuyển thành String	Không bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:

```
{
  "status": "success"
}
```

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	status	String	Trạng thái	

d) Trả về khi lỗi

```
{
  "message": "message lỗi",
  "error": "Bad Request",
  "statusCode": 400
}
```

Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	customer_sync.duplicate_idnumber	String	CCCD đã tồn tại
2	customer_sync.duplicate_phone	String	Số điện thoại đã tồn tại
3	customer_sync.duplicate_email	String	Email đã tồn tại
4	customer_sync.duplicate_customer	String	ID đã tồn tại
5	customer_sync.input_required	String	Vui lòng nhập đầy đủ các trường bắt buộc nhập.

IV.3. API đồng bộ thông tin khách hàng cập nhật email

Mô tả:

- Phân hệ đấu giá tiếp nhận đồng bộ thông tin trường "email" từ Phân hệ QLTS khi khách hàng đấu giá thực hiện sửa trường này.

a) Thông tin về API

Endpoint	
URL	POST: /v1/customer-sync/ update

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Tham số	Required	Mô tả
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>


```
{
  "refCustomerId": "32423432432423",
  "customerType": "1",
  "email": "contact@abc-tech.com",
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```


STT	**Tham số**	**Kiểu dữ liệu**	**Mô tả**	**Yêu cầu**
Thông tin cập nhật				
1	refCustomerId	String	ID khách hàng	Bắt buộc
2	customerType	Number	Loại tài khoản 1: Cá nhân 2: Tổ chức	Bắt buộc
3	email	String	Email	Bắt buộc
4	syncedAt	String	Thời gian đồng bộ	Bắt buộc
5	tenantId	String	Id của tenant, chuỗi GUID được chuyển thành String	Không bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:


```
{
   "status": "success"
}
```


STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	status	string	Trạng thái	

d) Trả về khi lỗi


```
{
   "message": "message lỗi",
   "error": "Bad Request",
   "statusCode": 400
}
```


Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	customer_sync.duplicate_email	String	Email đã tồn tại ở tài khoản khác
2	customer_sync.input_required	String	Vui lòng nhập đầy đủ các trường bắt buộc nhập.
3			

IV.4. API đồng bộ thông tin tổ chức đấu giá

Mô tả:
- Phân hệ đấu giá tiếp nhận đồng bộ thông tin Tổ chức đấu giá từ Phân hệ QLTS khi tổ chức đấu giá tạo tài khoản thành công.
- Tài khoản Tổ chức đấu giá sau khi được tạo có thể truy cập để tạo các tài khoản con thuộc Tổ chức đấu giá tại Phân hệ đấu giá.

a) Thông tin về API

Endpoint	
URL	POST: /v1/auction-company-sync/create

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Tham số	Required	Mô tả
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>


```
{
  "refAucCompanyId": "23432423432",
  "taxCode": "0101234567",
  "orgName": "Tên chủ tài sản",
  "representativeName": "Nguyễn Văn A",
  "representativeIdentityNumber": "001096001234",
  "email": "contact@email.vn",
  "phone": "02439991111",
  "licenseNumber": "99/TP-ĐGHD",
  "licenseIssueDate": "2022-04-20",
  "address": "Số 123 Đường Lê Duẩn",
  "provinceCode": "01",
  "wardCode": "00022",
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```


STT	**Tham số**	**Kiểu dữ liệu**	**Mô tả**	**Yêu cầu**
Thông tin các trường				
1	refAucCompanyId	String	ID tổ chức đấu giá	Bắt buộc
2	taxCode	String	Mã số thuế	Bắt buộc
3	orgName	String	Tên tổ chức	Bắt buộc
4	representativeName	String	Họ tên người đại diện	Bắt buộc
5	representativeIdentityNumber	String	Căn cước/CCCD người đại diện	Bắt buộc
6	email	String	Email	Bắt buộc

7	phone	String	Số điện thoại	Bắt buộc
8	licenseNumber	String	Số giấy đăng ký hoạt động	Bắt buộc
9	licenseIssueDate	String	Ngày cấp giấy đăng ký hoạt động	Bắt buộc
10	address	String	Địa chỉ (số nhà, đường)	Không bắt buộc
11	provinceCode	String	Tỉnh/TP	Bắt buộc
12	wardCode	String	Phường/Xã	Bắt buộc
13	syncedAt	String	Thời gian đồng bộ	Bắt buộc
14	tenantId	String	Id của tenant, chuỗi GUID được chuyển thành String	Không bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:

```
{
  "status": "success"
}
```

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	status	string	Trạng thái	

d) Trả về khi lỗi

```
{
  "message": "message lỗi",
  "error": "Bad Request",
  "statusCode": 400
}
```

Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	auction_company_sync.duplicate_email	String	Email đã tồn tại ở tài khoản khác
2	auction_company_sync.duplicate_phone	String	Số điện thoại đã tồn tại ở tài khoản khác
3	auction_company_sync.duplicate_taxcode	String	Mã số thuế đã tồn tại ở tài khoản khác
4	auction_company_sync.input_required	String	Vui lòng nhập đầy đủ các trường bắt buộc nhập.

IV.5. API đồng bộ thông tin chủ tài sản

Mô tả:
- Phân hệ đấu giá tiếp nhận đồng bộ thông tin Chủ tài sản từ Phân hệ QLTS khi Chủ tài sản được Phân hệ QLTS tạo tài khoản thành công.
- Chủ tài sản sau khi được tạo có thể truy cập để tạo các tài khoản con thuộc Chủ tài sản tại Phân hệ đấu giá.

a) Thông tin về API

Endpoint	
URL	POST: /v1/owner-sync/create

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Tham số	Required	Mô tả
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>

Cơ quan nhà nước:

```
{
  "refOwnerId": "4555645646465",
  "ownerType": 1,
  "identityNumber": "0101234567",
  "taxCode": "0101234567",
  "managingAgency": "Bộ Tài chính",
  "upperUnit": "Cục Quản lý công sản",
  "ownerName": "Trung tâm Dịch vụ tài sản công",
  "address": "Số 28 Trần Hưng Đạo",
  "provinceCode": "01",
```

```
  "wardCode": "00022",
  "email": "ttdvts@email.vn",
  "phone": "02439234567",
  "representativeName": "Nguyễn Văn A",
  "representativeIdentityNumber": "001096001234",
  "representativePosition": "Giám đốc",
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```


Tổ chức/doanh nghiệp:


```
{
  "refOwnerId": "4555645646462",
  "ownerType": 2,
  "identityNumber": "0109998887",
  "taxCode": "0109998887",
  "managingAgency": null,
  "upperUnit": null,
  "ownerName": "Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển ABC",
  "address": "Tòa nhà ABC, Đường Khuất Duy Tiến",
  "provinceCode": "01",
  "wardCode": "00022",
  "email": "contact@abcgroup.vn",
  "phone": "02439996666",
  "representativeName": "Trần Thị B",
  "representativeIdentityNumber": "002095005678",
  "representativePosition": "Tổng Giám đốc",
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```


Cá nhân:


```
{
  "refOwnerId": "4555645646463",
  "ownerType": 3,
  "identityNumber": "001096009999",
  "taxCode": null,
  "managingAgency": null,
  "upperUnit": null,
  "ownerName": "Phạm Văn C",
  "address": "Số 45 Ngõ 100 Đường Nguyễn Trãi",
  "provinceCode": "01",
  "wardCode": "00022",
  "email": "phamvanc@example.com",
  "phone": "0912345678",
  "representativeName": null,
  "representativeIdentityNumber": null,
  "representativePosition": null,
```

```
  "syncedAt": "2026-07-15T15:22:00+07:00",
  "tenantId": "346546ee-b97e-4089-89c9-18468febc519"
}
```


STT	Tham số	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
Thông tin cập nhật				
1	refOwnerId	String	ID chủ tài sản (phân hệ quản lý tài sản)	Bắt buộc
2	ownerType	String	Loại chủ tài sản: 1: Cơ quan nhà nước 2: Tổ chức doanh nghiệp 3: Cá nhân	Bắt buộc
3	identityNumber	String	Số định danh	Bắt buộc
4	taxCode	String	Mã số thuế	Bắt buộc khi là loại tổ chức
5	managingAgency	String	Bộ ngành	Bắt buộc khi là "Cơ quan nhà nước"
6	upperUnit	String	Đơn vị cấp trên	Bắt buộc
7	ownerName	String	Tên chủ tài sản	Bắt buộc
8	address	String	Địa chỉ: số nhà, đường	Không bắt buộc
9	provinceCode	String	Tỉnh/TP	Bắt buộc
10	wardCode	String	Phường/Xã	Bắt buộc
11	email	String	Email	Bắt buộc

12	phone	String	Số điện thoại	Bắt buộc
13	representativeName	String	Họ tên người đại diện	Bắt buộc khi là "Cơ quan nhà nước", "Tổ chức"
14	representativeIdentityNumber	String	Căn cước/CCCD người đại diện	Bắt buộc
15	representativePosition	String	Chức vụ	Bắt buộc khi là "Cơ quan nhà nước", "Tổ chức"
16	syncedAt	String	Thời gian đồng bộ	Bắt buộc
17	tenantId	String	Id của tenant, chuỗi GUID được chuyển thành String	Không bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:

```
{
  "status": "success"
}
```

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	status	string	Trạng thái	

d) Trả về khi lỗi

```
{
  "message": "message lỗi",
  "error": "Bad Request",
  "statusCode": 400
}
```

Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	owner_sync.duplicate_email	String	Email đã tồn tại ở tài khoản khác
2	owner_sync.duplicate_phone	String	Số điện thoại đã tồn tại ở tài khoản khác
3	owner_sync.duplicate_taxcode	String	Mã số thuế đã tồn tại ở tài khoản khác
4	owner_sync.input_required	String	Vui lòng nhập đầy đủ các trường bắt buộc nhập.

IV.6. API đồng bộ thông tin đơn vị từ phân hệ Quản lý tài sản

a) Thông tin về API

Endpoint	
URL	POST: /v1/owner/tenant/sync

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Tham số	Required	Mô tả
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>


```
{
  "data": [
    {
      "name": "string",
      "code": "string",
      "parentCode": "string",
      "priority": "number"
    },
    {
      "name": "string",
      "code": "string",
      "parentCode": "string",
      "priority": "number"
    }
  ]
}
```

STT	**Tham số**	**Giá trị đầu vào**	**Mô tả**	**Yêu cầu**
1	name	string	Tên nhánh	Bắt buộc
2	code	string	Mã nhánh	Bắt buộc
3	parentCode	string	Mã nhánh cha	Không bắt buộc
4	Priority	number	Thứ tự địa phương (Mức độ ưu tiên, số nguyên)	Không bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:

```
{
   "status": "success"
}
```

STT	**Tên**	**Kiểu dữ liệu**	**Mô tả**	**Data Type**
1	status	String	Trạng thái	

d) Trả về khi lỗi

```
{
   "message": "message lỗi",
   "error": "Bad Request",
   "statusCode": 400
}
```

Các message lỗi:

STT	**Tên**	**Kiểu dữ liệu**	**Mô tả**	**Data Type**
1	owner_tenant.duplicate_code	String	Mã code bị trùng	

IV.7. API nhận thông tin tài sản từ phân hệ Quản lý tài sản

a) Thông tin về API

Endpoint	
URL	POST: /v1/C06/owner/asset/sync

b) Đầu vào API được truyền các tham số được mô tả như bảng dưới đây

Headers		
Tham số	Required	Mô tả
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>


```
{
  "assetType": "Loại tài sản",
  "colectionName": "Tên tổ tài sản",
  "decisionCode": "Mã quyết định",
  "auctionTime": "Lần đấu giá",
  "assetSyncStatus": "Trạng thái đồng bộ tài sản",
  "assets": [
    {
      "name": "Tên tài sản",
      "code": "Mã tài sản",
      "auctionTime": "lần đấu giá",
      "description": "Mô tả",
      "applicationFee": "Tiền hồ sơ",
      "depositPrice": "Tiền đặt trước",
      "priceStep": "Bước giá",
      "reservePrice": "giá khởi điểm",
      "address": "địa chỉ xem tài sản",
      "quality": "số Lượng",
      "unit": "đơn vị",
      "submissionFormat": "hình thức nộp hồ sơ",
      "supportingDocument": [
        {
          "name": "tên tài liệu",
          "fileLocation": "vị trí lưu",
          "isActive": true
        }
      ]
```

```
    }
  ],
  "tenant": {
    "code": "Mã địa phương",
    "name": "Tên địa phương",
    "policeID": "string",
    "phone": "string",
    "email": "string",
    "username": "string",
    "position": "string"
  },
  "org": {
    "name": "Tên tổ chức đấu giá",
    "taxCode": "Mã số thuế",
    "orgPId": "số định danh tổ chức",
    "businessRegistrationNumber": "Số ĐKKD/ĐKHĐ",
    "businessRegistrationDate": "Ngày cấp ĐKKD/ĐKHĐ",
    "phone": "Sdt",
    "email": "email"
  }
}
```


STT	Tham số	Mô tả	Kiểu dữ liệu	Yêu cầu
1	assetType	Loại tài sản: **colection**: tài sản lô **individual**: tài sản đơn	string	Bắt buộc
2	decisionName	Tên quyết định (Mã tài sản đấu giá)	string	Bắt buộc
3	decisionCode	Mã quyết định	string	Bắt buộc
4	auctionTime	Lần đấu giá	number	Bắt buộc
5	assetSyncStatus	Trạng thái đồng bộ tài sản: **Update**: Cho phép ghi đè **New**: Cho phép tạo mới	string	Bắt buộc
Assets (Mảng)				
1	name	Tên tài sản	string	Bắt buộc
2	code	Mã tài sản	string	Không bắt buộc

3	description	Mô tả	string	Bắt buộc
4	priceUnit	Đơn vị tiền tệ	number	Bắt buộc
5	applicationFee	Tiền hồ sơ	number	Bắt buộc
6	depositPrice	Tiền đặt trước	number	Bắt buộc
7	priceStep	Bước giá	number	Bắt buộc
8	quality	Số lượng	number	Bắt buộc
9	unit	Đơn vị	string	Không bắt buộc
10	submissionFormat	Hình thức nộp hồ sơ	string	Không bắt buộc
11	supportingDocument	File đính kèm		Không bắt buộc
12	name	Tên tài liệu	string	Không bắt buộc
13	fileLocation	Vị trí lưu	string	Không bắt buộc
14	isActive	Tình trạng sử dụng	boolean	Không bắt buộc
15	address	Địa chỉ xem tài sản	string	Không bắt buộc
Tenant				
1	code	Mã địa phương	string	Bắt buộc
2	name	Tên địa phương	string	Bắt buộc
3	policeID	Số định danh tổ chức công an (CTS)	String	Không bắt buộc

4	phone	Sdt người đại diện tổ chức công an	string	Bắt buộc
5	email	Email người đại diện tổ chức công an	string	Bắt buộc
6	username	Tên người đại diện tổ chức công an	string	Bắt buộc
7	position	Chức vụ	string	Không bắt buộc
org				
1	taxCode	Mã số thuế	string	Bắt buộc
2	orgPId	Số định danh tổ chức	string	Không bắt buộc
3	name	Tên tổ chức đấu giá	string	Bắt buộc
4	businessRegistrationNumber	Số ĐKKD/ĐKHĐ	string	Bắt buộc
5	businessRegistrationDate	Ngày cấp ĐKKD/ĐKHĐ	string	Bắt buộc
6	phone	Sdt	string	Bắt buộc

c) Đầu ra của API được mô tả dưới đây:

```
{
   "status": "success
}
```

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	status	string	Trạng thái	

d) Trả về khi lỗi

```
{
```

```
  "message": "message lỗi",
  "error": "Bad Request",
  "statusCode": 400
}
```


Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	asset.invalid_type	String	Mã code không tồn tại	
2	org.taxCode_not_exist	String	Mã số thuế không tồn tại	
3	asset.autionTime_duplicate	String	Lần đấu giá bị trùng với cùng 1 mã tài sản	

IV.8. API download

Endpoint	**URL**
Lấy token	GET: /v1/owner/auction-result-documents/file

- Header

Tham số	**Required**	**Mô tả**
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>

- Body


```
{
  "fileName": "string"
}
```


- Mô tả thông tin đầu vào

Thông tin	Mô tả	Data Type	Yêu cầu
fileName	Tên file	string	Bắt buộc

- Kết quả trả về
- Kết quả trả về khi thành công

```
{
  "url": "string"
}
```

- · Mô tả thông trả về

Thông tin	Mô tả	Data Type
url	Link tài file	String

- Trả về khi lỗi

```
{
  "message": "message lỗi",
  "error": "Bad Request",
  "statusCode": 400
}
```

Các message lỗi:

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Data Type
1	auction_result.not_found	String	Tên file không tồn tại	
2				
3				

IV.9. API yêu cầu gửi lại kết quả đấu giá

Endpoint	**URL**
API	POST: /v1/owner/integration/request-sync-result

- Header

Tham số	Required	Mô tả
Authorization	TRUE	Bearer <<token>>

- Body

```
{
  "decisionCode": "string",
  "syncCode": "string",
  "integrationActions": [
    "auction_registred",
    "auction_registred_verify",
    "auction_result",
    "auction_loser",
    "auction_winner"
  ]
}
```

- Mô tả thông tin đầu vào

STT	Tên	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Yêu cầu
1	decisionCode	String	Mã quyết định đấu giá của tài sản. Dùng để định danh tài sản cần đồng bộ lại.	Bắt buộc
2	Code	String	Mã tài sản – Nếu là tài sản Lô đấu từng tài sản	Không bắt buộc
3	auctionTime	Number	Lần đấu giá	Bắt buộc
4	integrationActions	String[]	Danh sách hành động cần đồng bộ lại (tối thiểu 1, tối đa 5). Mỗi phần tử phải	Bắt buộc

			thuộc enum IntergrationAction.	

Giá trị của **integrationActions**

STT	Giá trị	Mô tả
1	auction_registred	Đồng bộ lại thông tin đăng ký đấu giá
2	auction_registred_verify	Đồng bộ lại xác minh đăng ký
3	auction_result	Đồng bộ lại kết quả đấu giá
4	auction_loser	Đồng bộ lại danh sách người không trúng
5	auction_winner	Đồng bộ lại người trúng đấu giá

- Kết quả trả về

Kết quả trả về khi thành công

```
{
  "integrationActions": [
    "auction_registred",
    "auction_registred_verify",
    "auction_result",
    "auction_loser",
    "auction_winner"
  ]
}
```

Trả về khi lỗi

```
{
  "message": "asset.not_found",
  "error": "Forbidden",
  "statusCode": 403
}
```